

**BỘ TƯ PHÁP
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ
TẬP SỰ HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG
LẦN THỨ TƯ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~4849~~/BTP-HĐKT

Hà Nội, ngày ~~22~~ tháng 12 năm 2021

V/v thông báo kết quả phúc tra
Đợt 1 kỳ kiểm tra KQTSHNCC lần thứ tư

Kính gửi: Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố có thí sinh đề nghị phúc tra

Thực hiện Quyết định số 478/QĐ-BTP ngày 26/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ tư, việc phúc tra bài kiểm tra viết của Đợt 1 kỳ kiểm tra (khu vực thi phía Nam) đã được thực hiện vào ngày 08-09/12/2021 tại thành phố Hà Nội theo đúng quy định tại Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng. Căn cứ điểm phúc tra đã được Ban Phúc tra báo cáo, Hội đồng kiểm tra thông báo như sau:

1. Điểm và kết quả phúc tra của Đợt 1 kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ tư được gửi kèm theo Công văn này, đồng thời được đăng tải trên Cổng Thông tin Bộ Tư pháp (www.moj.gov.vn) và Trang thông tin Hỗ trợ tư pháp thuộc Cổng Thông tin Bộ Tư pháp (www.moj.gov.vn/bttp).

2. Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố có trách nhiệm thông báo kết quả phúc tra Đợt 1 của kỳ kiểm tra cho người có đơn đề nghị phúc tra của địa phương mình.

Hội đồng kiểm tra đề nghị các Sở Tư pháp quan tâm, thực hiện. 

(Trong trường hợp cần biết thêm thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ Phòng Quản lý công chứng, thừa phát lại, Cục Hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp, số 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội theo số điện thoại: 0243.62739512).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phan Chí Hiếu (để b/c);
- Các thành viên HĐKT (để biết);
- Hiệp hội công chứng viên Việt Nam;
- Cổng Thông tin Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, BTPP.

**TM. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



**CỤC TRƯỞNG CỤC HỖ TRỢ TƯ PHÁP
Lê Xuân Hồng**



BỘ TƯ PHÁP
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG LẦN THỨ TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2021

KẾT QUẢ PHÚC TRA ĐỢT 1

KỲ KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG LẦN THỨ TƯ

*(Kèm theo Công văn số 4849/BTP-HĐKT ngày 22 tháng 12 năm 2021
của Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ tư)*

I. Danh sách thí sinh được phúc tra (có đơn đề nghị phúc tra bài kiểm tra viết gửi đúng thời hạn quy định)

STT	Họ	Tên	Ngày sinh		Nơi đăng ký tập sự	Số báo danh	Điểm phúc tra bài viết	Kết quả
			Nam	Nữ				
1.	Trần Thị Tú	Anh			Tây Ninh	012-TSCC	32.5	Không đạt
2.	Nguyễn Xuân	Bách	14/4/1978		BR - VT	017-TSCC	22.5	Không đạt
3.	Dương Ngọc	Bích		02/6/1962	TP. HCM	021-TSCC	34.5	Không đạt
4.	Trần Quang	Bình	30/10/1958		Khánh Hòa	029-TSCC	18.5	Không đạt
5.	Vũ Thị Thanh	Bình		29/12/1993	TP. HCM	031-TSCC	36.5	Không đạt
6.	Đoàn Ngọc Nhật	Bữu	02/9/1990		Long An	034-TSCC	22.5	Không đạt
7.	Nguyễn Khánh	Cầm	04/01/1989		Đà Nẵng	035-TSCC	29	Không đạt
8.	Vũ Thành	Công	02/5/1991		TP. HCM	038-TSCC	30	Không đạt
9.	Võ Thị Bảo	Chi		18/6/1977	TP. HCM	050-TSCC	24	Không đạt
10.	Huỳnh Văn	Chiến	20/5/1984		Tây Ninh	053-TSCC	28	Không đạt
11.	Võ Văn	Chinh	06/5/1992		TP. HCM	055-TSCC	28	Không đạt
12.	Đặng Kiều	Diễm		16/6/1989	Cà Mau	059-TSCC	22.5	Không đạt

ab

13.	Nguyễn Thị Kiều	Diễm		24/4/1992	Kiên Giang	060-TSCC	25	Không đạt
14.	Trần Thị Hồng	Dung		29/7/1992	TP. HCM	069-TSCC	27	Không đạt
15.	Đoàn Trung	Dũng	23/10/1985		BR - VT	072-TSCC	22.5	Không đạt
16.	Nguyễn Hoàng	Dũng	11/8/1988		Đồng Nai	074-TSCC	13.5	Không đạt
17.	Trương Thanh	Dưỡng	01/01/1984		Cà Mau	087-TSCC	18	Không đạt
18.	Lương Văn	Đa	22/12/1985		Lâm Đồng	089-TSCC	24	Không đạt
19.	Lê Hoàng Bảo	Đại	23/7/1988		Cần Thơ	091-TSCC	34	Không đạt
20.	Mai Võ Tấn	Đạt	31/01/1990		Cần Thơ	099-TSCC	35.5	Không đạt
21.	Đặng Văn	Đặng	02/4/1982		Bình Dương	104-TSCC	32.5	Không đạt
22.	Lê Thị	Đóa		25/3/1967	An Giang	110-TSCC	34.5	Không đạt
23.	Huỳnh Kim	Đông	15/8/1970		Đà Nẵng	113-TSCC	22	Không đạt
24.	Đỗ Tài	Đức	24/11/1956		Kiên Giang	116-TSCC	45	Không đạt
25.	Phạm Duy	Đức	28/3/1988		Đồng Nai	119-TSCC	21	Không đạt
26.	Trần Tú	Em	12/4/1977		Bình Dương	122-TSCC	35	Không đạt
27.	Bùi Thị	Giang		26/6/1994	Tây Ninh	127-TSCC	25.5	Không đạt
28.	Phan Thị	Hải		03/02/1988	Nghệ An	148-TSCC	46.75	Không đạt
29.	Lê Thị Lê	Hằng		02/6/1987	Cần Thơ	160-TSCC	50.5	Đạt
30.	Nguyễn Thị Thu	Hằng		24/12/1968	TP. HCM	163-TSCC	42.5	Không đạt
31.	Thái Thị Kim	Hằng		19/01/1992	Bình Dương	166-TSCC	41	Không đạt
32.	Trình Thị	Hằng		13/7/1992	Lâm Đồng	167-TSCC	36.5	Không đạt
33.	Vũ Thị	Hiên		11/5/1991	Bình Dương	170-TSCC	41.75	Không đạt
34.	Trần Ngọc	Hòa	20/12/1960		TP. HCM	193-TSCC	18.5	Không đạt
35.	Đỗ Thị Thúy	Hồng		04/4/1987	Tây Ninh	206-TSCC	35.5	Không đạt
36.	Lê Thị	Hợp		17/8/1981	Đà Nẵng	210-TSCC	34	Không đạt
37.	Nguyễn Văn	Hùng	09/10/1981		Cần Thơ	221-TSCC	40	Không đạt

94/

38.	Phạm Thanh	Hùng	04/11/1993		TP. HCM	222-TSCC	36	Không đạt
39.	Hồ Phát	Huy	20/01/1981		Tây Ninh	223-TSCC	27	Không đạt
40.	Nguyễn Đăng	Huy	14/9/1982		Bình Thuận	225-TSCC	18.5	Không đạt
41.	Nguyễn Vũ	Huy	25/4/1993		Long An	226-TSCC	29.5	Không đạt
42.	Phạm Thị Thu	Hương		30/9/1983	Đồng Nai	245-TSCC	52	Đạt
43.	Nêang Sóc	Kim		03/8/1989	Long An	259-TSCC	30	Không đạt
44.	Đỗ Như	Lệnh	29/8/1980		Phú Yên	280-TSCC	32	Không đạt
45.	Nguyễn Thị Ngọc	Liên		02/01/1990	Long An	284-TSCC	38	Không đạt
46.	Dương Thị Phương	Linh		07/8/1993	Cần Thơ	289-TSCC	42	Không đạt
47.	Nguyễn Thị Trúc	Linh		03/7/1992	Cần Thơ	294-TSCC	50.5	Đạt
48.	Phạm Nguyễn Thùy	Linh		07/01/1989	Bình Dương	295-TSCC	38	Không đạt
49.	Trần Thị Thúy	Loan		28/3/1965	Sóc Trăng	301-TSCC	27	Không đạt
50.	Trần Ngọc	Loan		01/11/1974	Cần Thơ	302-TSCC	33	Không đạt
51.	Tiết Thiên	Long	24/11/1973		TP. HCM	308-TSCC	32	Không đạt
52.	Phùng Quốc	Lợi	07/02/1980		Tây Ninh	312-TSCC	32.5	Không đạt
53.	Nguyễn Văn	Mén	20/5/1980		Cần Thơ	328-TSCC	17.5	Không đạt
54.	Cao Nguyễn Nhật	Minh	18/7/1992		Lâm Đồng	330-TSCC	36	Không đạt
55.	Dương Quốc	Minh	12/7/1991		TP. HCM	331-TSCC	52.5	Đạt
56.	Lê Thị	Minh		14/5/1984	TP. HCM	333-TSCC	17.5	Không đạt
57.	Nguyễn Thanh	Minh		08/10/1979	TP. HCM	336-TSCC	50	Đạt
58.	Nguyễn Thị Quế	Minh		26/3/1992	Bình Dương	338-TSCC	45.75	Không đạt
59.	Nguyễn Văn	Nam	26/6/1980		Đồng Nai	352-TSCC	32.5	Không đạt
60.	Nguyễn Bé	Năm		10/11/1985	Cần Thơ	360-TSCC	32.5	Không đạt
61.	Nguyễn Thị Kim	Ngọc		20/7/1992	Kiên Giang	389-TSCC	28.5	Không đạt
62.	Phạm Đức	Ngọc	11/02/1982		Đắk Lắk	391-TSCC	22	Không đạt

OK

63.	Nguyễn Văn	Nguyễn	16/6/1993		Đà Nẵng	396-TSCC	37.5	Không đạt
64.	Phùng Bá	Nhân	21/4/1983		TP. HCM	408-TSCC	32.5	Không đạt
65.	Huỳnh Thị Tuyết	Nhung		30/01/1984	Long An	415-TSCC	34.5	Không đạt
66.	Nguyễn Hồng	Phúc		13/11/1993	Tây Ninh	445-TSCC	26.5	Không đạt
67.	Đinh Viết	Phụng	18/10/1977		Đắk Nông	447-TSCC	33	Không đạt
68.	Lê Việt	Quang	08/4/1981		Bình Định	457-TSCC	29.5	Không đạt
69.	Trần Văn	Quyết	02/02/1989		TP. HCM	470-TSCC	48	Không đạt
70.	Nguyễn T	Reo	10/01/1959		Cà Mau	472-TSCC	27	Không đạt
71.	Đỗ Thái	Son	16/5/1990		Đồng Nai	481-TSCC	19.5	Không đạt
72.	Phạm Hoàng	Son	15/12/1993		Kiên Giang	486-TSCC	45	Không đạt
73.	Lê Đình	Tiên	15/10/1987		Lâm Đồng	511-TSCC	35	Không đạt
74.	Lê Ngọc	Tuân	24/02/1981		TP. HCM	527-TSCC	32.5	Không đạt
75.	Đặng Thị	Thanh		15/12/1975	Đà Nẵng	554-TSCC	38	Không đạt
76.	Hồ Thị	Thanh		08/10/1974	Tây Ninh	556-TSCC	14	Không đạt
77.	Mai Đức	Thanh	01/01/1975		Bình Dương	558-TSCC	33	Không đạt
78.	Nguyễn Thị	Thanh		22/4/1968	Gia Lai	560-TSCC	9.5	Không đạt
79.	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh		18/9/1991	Gia Lai	562-TSCC	29	Không đạt
80.	Nguyễn Thị Yên	Thanh		18/10/1993	Bình Dương	563-TSCC	42	Không đạt
81.	Võ Trần Phương	Thanh		03/3/1984	Bến Tre	567-TSCC	32	Không đạt
82.	Đàm Chí	Thành	30/11/1992		TP. HCM	568-TSCC	42.5	Không đạt
83.	Đinh Viết	Thành	16/01/1979		Lâm Đồng	569-TSCC	34.5	Không đạt
84.	Nguyễn Thị	Thảo		04/12/1985	TP. HCM	579-TSCC	18.5	Không đạt
85.	Phạm Thị Minh	Thắm		30/11/1988	Bình Dương	582-TSCC	52.5	Đạt
86.	Huỳnh Hồng	Thắng	26/12/1969		Sóc Trăng	584-TSCC	48	Không đạt
87.	Lê Thị Thu	Thủy		12/10/1989	An Giang	610-TSCC	36.5	Không đạt

24

88.	Trình Thanh	Thúy		02/02/1992	Vĩnh Long	619-TSCC	43.5	Không đạt
89.	Nguyễn Hồng	Thương	10/9/1964		Đà Nẵng	624-TSCC	37.5	Không đạt
90.	Huỳnh Thị Thu	Trang		18/6/1991	Bình Phước	632-TSCC	47	Không đạt
91.	Nguyễn Thị Huyền	Trang		01/5/1989	Tây Ninh	633-TSCC	42.5	Không đạt
92.	Phạm Xuân	Trang		16/8/1991	TP. HCM	642-TSCC	47	Không đạt
93.	Nguyễn Thị Xuân	Triều		15/9/1971	TP. HCM	660-TSCC	34.5	Không đạt
94.	Hồ Thị Tường	Vi		21/6/1992	TP. HCM	679-TSCC	48.5	Không đạt
95.	Lê Quốc	Việt	20/4/1990		Đắk Lắk	684-TSCC	51.5	Đạt
96.	Lâm Quốc	Vinh	25/3/1974		Quảng Nam	687-TSCC	26	Không đạt
97.	Nguyễn Quang	Vinh	16/9/1963		TP. HCM	689-TSCC	22.5	Không đạt
98.	Hồ Phương	Vũ	1986		An Giang	690-TSCC	28.5	Không đạt
99.	Lê Huỳnh Phương	Vũ	29/10/1991		TP. HCM	691-TSCC	37	Không đạt
100.	Nguyễn Ngọc	Vy		27/10/1994	Sóc Trăng	697-TSCC	35	Không đạt
101.	Huỳnh Thị	Xa		08/5/1989	Sóc Trăng	700-TSCC	46.5	Không đạt
102.	Nguyễn Việt	Xuân	03/01/1990		Kiên Giang	702-TSCC	22.5	Không đạt
103.	Bùi Thị Hồng	Yến		05/5/1994	Tây Ninh	706-TSCC	29.5	Không đạt

II. Các trường hợp khác

STT	Họ	Tên	Ngày sinh		Nơi đăng ký tập sự	Số báo danh	Nội dung đề nghị	Trả lời	Kết quả
			Nam	Nữ					
1.	Bùi Thị Thanh	Tuyền		13/8/1992	TP. HCM	542-TSCC	Đề nghị kiểm tra lại phiếu điểm bài vấn đáp	Đã được kiểm tra, không có sự nhầm lẫn trong phiếu	Không đạt

								điểm	
2.	Đặng Văn	Long	14/3/1974		Lâm Đồng	303-TSCC	Phúc tra bài viết	Không được phúc tra vì đơn phúc tra gửi sau thời hạn quy định (ngày 19/11/2021, theo dấu bưu điện nơi đi)	Không đạt

HỘI ĐỒNG KIỂM TRA

